TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày: 08/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoàn và ông Phạm Văn Toán.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T** , sinh năm 1979. Nơi cư trú: Phố Đ, khu Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th (đã chết). Họ và tên mẹ: Trịnh Thị H, sinh năm 1954. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 10/02/2009 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130/QĐ-XPHC ngày 04/10/2011 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 21/11/2011 T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Dương Ngọc T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, tại khu vực nhà vệ sinh thuộc Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện Kim Thành ở phố Đồng Tâm, khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Tổ Công tác của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn T đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu tại vị trí Thúy đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: Chai nhựa, ống hút, bật lửa, coóng thủy tinh bên trong còn bám dính chất màu nâu vàng (niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi nilon màu trắng kích thước 4x6,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). T khai nhận đó là bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" và túi ma túy "đá" T đang sử dụng nhưng chưa hết.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T (bằng thanh thử nước tiểu), xác định: Nguyễn Văn T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 177/KLGĐ-PC09 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu vàng bám dính trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,320 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định; 0,234 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 177/KLGĐ-PC09 kèm theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 10/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra, thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 0,320 gam ma túy, loại Methamphetamine và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,234 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 cóong thủy tinh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M2 gửi đến giám định trong phong bì số 177/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa, trên nắp chai có một ống hút; 01 bật lửa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, tại khu vực nhà vệ sinh của Đài tưởng niệm Liệt sỹ ở phố

Đồng Tâm, khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,320 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] *Về định khung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 177/KLGĐ-PC09 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu vàng bám dính trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,320 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Mục đích bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ ma túy để sử dụng.

Từ những nhận định trên, xác định: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước, xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản và đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác định mẫu vật ma túy (0,234 gam ma túy loại Methamphetamine) hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 cóong thủy tinh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M2 gửi đến giám định trong phong bì số 177/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa, trên nắp chai có một ống hút; 01 bật lửa, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy, theo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2022, T đang ở nhà thì Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999 ở phố Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương (là bạn của T) rủ T đi sử dụng ma túy "đá", T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đem theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" gồm 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút và bật lửa đến khu vực nhà vệ sinh Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện Kim Thành. Tại đây, Ch lấy trong người ra 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy "đá", Ch cho một ít ma túy "đá" vào coóng cùng T sử dụng, số ma túy còn lại trong túi Ch để cạnh coóng. Lúc sau, Ch bảo đi về có chút việc, T tiếp tục sử dụng ma túy một mình và quản lý túi ma túy nêu trên. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Kim Thành phát hiện, thu giữ tại vị trí T đang ngồi bộ dụng cụ sử dụng ma túy và túi ma túy nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, song Ch không thừa nhận việc rủ T, đi cùng T đến khu vực Đài tưởng niệm sử dụng ma túy và nguồn gốc số ma túy nêu trên là của Ch. Hiện Ch vắng mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định Ch đồng phạm với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T , Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,234 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 cóong thủy tinh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật kí hiệu M2 gửi đến giám định trong phong bì số 177/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 chai nhựa, trên nắp chai có một ống hút; 01 bật lửa.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung